TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36**/2021/HS-PT
Ngày: 14 - 05 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Nuôi.

Các Thẩm phán : Ông Nguyễn Văn Toàn.

Bà Tăng Thị Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đào Tiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 05 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2021/TLPT-HS, ngày 05 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Văn V và Phan Vũ T, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn V và Phan Vũ T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HSST, ngày 22 tháng 2 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- *Các bị cáo có kháng cáo*:

+ Bị cáo Nguyễn Văn V, sinh năm 1990, tại huyện V, tỉnh B; Nơi cư trú: Ấp MT, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (chết) và bà Huỳnh Thị D; vợ, 01 con; tiền án: không có, tiền sự: không có; nhân thân: xấu (tuy hiện nay bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng năm 2011 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng tuyên phạt 02 năm 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", đến ngày 31/8/2013 bị cáo được đặc xá); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 5 năm 2020 và được thay thế biện pháp bảo lĩnh từ ngày 02 tháng 02 năm 2021 cho đến nay; (có mặt).

+ Bị cáo Phan Vũ T, sinh năm 1994, tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh T và bà Đặng Thị M; vợ, con: không; tiền án: có 01 tiền án, ngày 21 tháng 11 năm 2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 09 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 10 tháng

02 năm 2020, nhưng chưa được xóa án tích; tiền sự: không; nhân thân: xấu; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 5 năm 2020 cho đến nay; (có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo*: Luật sư Nguyễn Văn U - Văn phòng Luật sư V, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh S; (có mặt).

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn T (tên gọi khác Đ), sinh năm 1982; Nơi cư trú: Ấp M, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

+ Bà Đặng Thị M, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Văn H; Nơi cư trú: Ấp M, xã H1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị B; Nơi cư trú: Ấp M, xã H1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

+ Anh Cao Văn T; Nơi cư trú: Ấp M, xã H1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).

+ Anh Hồng Quốc N; Nơi cư trú: Ấp A, xã H1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).

+ Anh Võ Thanh B (B sáu ngón); Nơi cư trú: Ấp N, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị Kiều O; Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

+ Chị Lê Thị Bé T, (tên gọi khác: T); Nơi cư trú: Ấp B, xã H2, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cáo trạng của Viện kiểm sát, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án, quyết định bản án sơ thẩm và nội dung kháng cáo được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn V và bị cáo Phan Vũ T quen biết nhau. Giữa các bị cáo với bị hại Nguyễn Văn T (tên khác là Đ) không quen biết.

Nguyên chiều ngày 07-4-2020, bị cáo V có tổ chức nhậu (uống bia) tại nhà cùng với bị cáo T, Nguyễn Thị Kiều O(em gái bị cáo V) và 02 người bạn là Nguyễn Văn V1 và Phan Văn Đ. Trong lúc đang nhậu thì bị cáo V có mở điện thoại thấy trên Facebook có đoạn Clip do người có tên Đ livestream với nội dung

chửi và hăm dọa đòi đánh bị cáo V. Bị cáo V đưa điện thoại cho bị cáo T xem đoạn Clip, đồng thời bị cáo V điện gọi lại cho Đ bằng messenger; V hỏi tại sao chửi V, nếu muốn gì thì gặp nhau tính, thì Đ trả lời "nhà đang có khách" nên có nhắn lại vào điện thoại của V hẹn ngày khác "giải quyết".

Ngay sau đó, bị cáo V rủ bị cáo T đi xã H. Bị cáo T chở V bằng xe mô tô biển số 83P4-XXX.XX nhãn hiệu Honda Sonic 150R của O. Bị cáo V mang theo một cây dao tự chế dài khoảng 60cm, cán bằng gỗ tròn, dài khoảng 20cm, lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài khoảng 40cm, ngang khoảng 03 – 04cm, lưỡi dao có một cạnh sắc bén, lưỡi dao hơi cong cong hướng lên, lưỡi dao hình bầu. Do không biết nhà, nên dọc đường bị cáo V hỏi thăm đến nhà của Đ. Khi tới nhà của Đ, bị cáo T dừng xe lại. Bị cáo V thấy một người đang ngồi trong sân nhà, để chắc chắn không bị nhầm người, nên bị cáo V kêu "ê Đ", người này quay bước ra sân thì bị cáo V cầm dao tự chế trên xe bước xuống, xông vào chém một nhát vào người bị hại Đ, bị hại Đ giơ tay trái lên đỡ nên trúng vào cẳng tay bên trái của bị hại Đ gây thương tích, bị cáo V nhanh chóng lên xe mà bị cáo T nổ máy chờ sẵn rồi bỏ chạy về nhà của bị cáo V, còn bị hại Đ được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương C từ ngày 07-4-2020 đến ngày 13-4-2020 ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 135/TgT-PY ngày 29-4-2020 của Trung tâm pháp Y – Sở Y tế tỉnh S kết luận: Nguyễn Văn T (Đ), dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo hình chữ V cẳng tay trái, kích thước: 23cm x 0,7cm; tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 35% (ba mươi lăm phần trăm).

Trong quá trình điều tra, bị cáo V thừa nhận toàn bộ hành vi của mình là bị cáo đã dùng dao chém bị hại. Bị cáo đã nhờ mẹ của mình là bà Huỳnh Thị D giao cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại.

Bị cáo T không thừa nhận tội, mà cho rằng bị cáo V rủ đi xã H thì bị cáo đồng ý chở, V ngồi sau xe; bị cáo không biết V đi gặp bị hại. Khi V hỏi thăm đường đi nhà của bị hại và lúc V xuống xe chém bị hại thì bị cáo không nghe thấy, vì bị cáo đang nói chuyện điện thoại với Võ Thanh B. Bị cáo đã nhờ mẹ của mình là bà Đặng Thị M đưa cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường một phần thiệt hại.

Về vật chứng: Cây dao gây án hiện nay cơ quan điều tra không thu giữ được; các bị cáo đều khai là không nhớ bỏ ở đâu.

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKS-MT ngày 05-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo V và bị cáo T về tội: "Cố ý gây thương tích", theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại Bản án sơ thẩm số 05/2021/HSST, ngày 22 tháng 2 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, đã quyết định:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên xử vắng mặt người làm chứng là anh Cao Văn T, anh Hồng Quốc N, anh Võ Thanh B.

2. Về tội danh và hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Phạt bị cáo Nguyễn Văn V 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 5 năm 2020 đến ngày 02 tháng 02 năm 2021.

2.2. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Phan Vũ T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Phạt bị cáo Phan Vũ T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12 tháng 5 năm 2020.

- Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, phần trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 05/3/2021, bị cáo Nguyễn Văn V có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, với lý do: Bị cáo không am hiểu pháp luật, đã thành khẩn ăn năn khai báo và hợp tác, giúp cơ quan điều tra kết thúc sớm vụ án, đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

* Cùng ngày 05/3/2021, bị cáo Phan Vũ T cũng có đơn kháng cáo cho rằng oan và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tuyên bị cáo không phạm tội, với lý do: Vào ngày 07/4/2020, bị cáo V điện thoại kêu bị cáo chở lên xã H có công chuyện rồi nhậu luôn, trên đường đi H bị cáo V không có nói cho bị cáo biết đi đâu, việc gì, khi bị cáo V đến nhà bị hại chém bị hại Đ thì bị cáo cũng không biết, đến sau này bị cáo mới biết là hôm đó bị cáo V gây thương tích cho bị hại Đ, cho nên mục đích bị cáo V đi gây thương tích cho bị hại là bị cáo không biết, nên bị cáo không có hành vi đồng phạm cùng bị cáo V gây thương tích cho bị hại.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo V giữ nguyên nội dung kháng cáo, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo V cùng bị cáo T đã khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền như quyết định bản án sơ thẩm đã tuyên là 37.813.000đồng và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo T thay đổi nội dung kháng cáo, từ kháng cáo kêu oan và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tuyên bị cáo không phạm tội, nay yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cùng bị cáo V đã khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 37.813.000đồng.

- Người bào chữa cho các bị cáo, cho rằng cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết một phần là lỗi bị hại, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền là 37.813.000 đồng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo V bị bệnh nên xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Bị hại Đ đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, vì sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo nộp tại Cơ quan Thi hành án số tiền 37.813.000đồng để khắc phục hậu quả.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về tính hợp lệ và tính có căn cứ của kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và sửa bản án hình sự sơ thẩm, giảm hình phạt cho mỗi bị cáo từ 03 tháng tù đến 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến và đề nghị của Luật sư, Kiểm sát viên và người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chủ thể, nội dung, hình thức đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn V và Phan Vũ T là đúng theo quy định tại Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, nên kháng cáo hợp lệ và đúng theo luật định nên được chấp nhận. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phan Vũ T thay đổi nội dung kháng cáo, từ kháng cáo kêu oan nay yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, việc thay đổi nội dung kháng cáo phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 342 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, nên được chấp nhận. Vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo và có liên quan đến việc kháng cáo.

[2] Người làm chứng Nguyễn Văn H, Cao Văn T, Hồng Quốc N và Võ Thanh B vắng mặt không lý do, việc vắng mặt cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử; các bị cáo, bị hại, người liên quan, người bào chữa cho các bị cáo và Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt họ. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm các cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự; các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án là hoàn toàn tự nguyện; các bị cáo tự khai, tự diễn và tự mô tả sự việc đúng với hành vi khách quan mà các bị cáo đã thực hiện trong vụ án; các bị cáo không bị ai ép buộc, ép cung, bức cung hay nhục hình đánh đập mà phải khai. Đồng thời, bị cáo T xác nhận "đoạn ghi âm ghi lời khai ngày 11/4/2020" là đúng giọng nói của bị cáo, nội dung ghi âm đúng lời khai của bị cáo

được ghi nhận trong "Biên bản ghi lời khai ngày 11/4/2020", buổi làm việc này là hoàn toàn khách quan, bị cáo tự khai, không bị ép cung hay nhục hình đánh đập.

[4] Các bị cáo V và T khai nhận thống nhất với nhau, nguyên do trước đó trên mạng xã hội Facebook bị hại Đ (tên khác T) có livestream đoạn Clip chửi và hăm dọa đòi đánh bị cáo V (bị cáo T có xem đoạn Clip này), nên chiều ngày 07-4-2020 bị cáo V rủ bị cáo T đi tìm bị hại để giải quyết. Bị cáo T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 83P4-XXX.XX (nhãn hiệu Honda Sonic 150R) của O chở bị cáo V, khi đi bị cáo V mang theo cây dao tự chế (dài khoảng 60cm, cán bằng gỗ tròn, dài khoảng 20cm, lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài khoảng 40cm, ngang khoảng 03 – 04cm, lưỡi dao có một cạnh sắc bén, lưỡi dao hơi cong cong hướng lên, lưỡi dao hình bầu). Do không biết nhà bị hại, nên trên đường đi bị cáo V kêu bị cáo T dừng xe để hỏi thăm đến nhà của bị hại Đ. Khi tới nhà bị hại Đ thì bị cáo V xuống xe chạy lại dùng dao tự chế chém bị hại 01 cái, bị hại Đ giơ tay trái lên đỡ nên trúng vào cẳng tay bên trái gây thương tích, bị cáo V nhanh chóng lên xe do bị cáo T chờ sẵn rồi bỏ chạy về nhà của bị cáo V, còn bị hại Đ chạy vào nhà và được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ từ ngày 07-4-2020 đến ngày 13-4-2020 ra viện. Lời thừa nhận của các bị cáo cũng phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị hại, người liên quan và người làm chứng khai tại phiên tòa.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo T khai nhận trước sau còn mâu thuẫn và không thống nhất, mặc dù bị cáo T đã thừa nhận hành vi như nêu tại [3], bị cáo T là người điều khiển xe chở bị cáo V đến nhà bị hại để gây thương tích cho bị hại Đ và đậu xe nổ máy chờ sẵn, sau khi bị cáo V gây thương tích cho bị hại thì chở bị cáo V chạy tẩu thoát và thấy bị cáo V chém bị hại, nhưng cho rằng trước đó và trên đường đi đến nhà bị hại thì bị cáo T không biết bị cáo V có ý định chém bị hại nên bị cáo không có hành vi đồng phạm cùng bị cáo V gây thương tích cho bị hại.

[6] Xét thấy, tuy lời khai của bị cáo T trước sau không thống nhất, nhưng về cơ bản các lời khai của bị cáo T tại Biên bản lấy lời khai, đoạn ghi âm và Tại Tờ cam kết cùng ngày 11-4-2020 (BL 242, 244), các Biên bản hỏi cung bị can ngày 12-5-2020, ngày 21-9-2020 (BL 246,259), ngày 29-10-2020 (có Luật sư bào chữa cho bị cáo chứng kiến - BL 458), ngày 02-6-2020, ngày 01-7-2020 và ngày 31-7-2020 (BL 247,249,251); theo các lời khai của bị cáo V tại Biên bản ghi lời khai ngày 11-4-2020 (BL 205), các Biên bản hỏi cung bị can ngày 01-9-2020 (BL228) và Tờ tự khai ngày 07-9-2020 (BL 331); lời xác nhận của anh Phan Hồng Q tại Biên bản đối chất ngày 11-4-2020 (BL 261) và theo các lời khai của người liên quan, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án, cũng như sau khi xảy ra vụ án bị cáo T có khắc phục hậu quả với số tiền là 10.000.000 đồng. thì có căn cứ xác định trước khi bị cáo T điều khiển xe chở bị cáo V đi gây thương tích cho bị hại, bị cáo T có biết và xem đoạn Clip mà bị hại chửi và hăm dọa đòi đánh bị cáo V nên biết bị cáo V và bị hại (người có tên trên Clip) có mâu thuẫn nhau, khi bị cáo V điện thoại rủ nói cho bị cáo T là đi H kiếm người tên "Minh Đ" thì bị cáo T nhận lời ngay, cũng như bị cáo T điện thoại cho Q hỏi mượn cây dao và cho biết V có chuyện (có đánh nhau), trên

đường đi bị cáo V có nói với bị cáo T là đi lên H kiếm thằng Nguyễn Đ trong đoạn Clip chửi bị cáo V để giải quyết và làm rõ, cũng như trên đường đi các bị cáo có hỏi thăm người dân để hỏi nhà bị hại Đ, khi đến nhà bị hại bị cáo T đậu xe nổ máy chờ sẵn khi bị cáo V chém bị hại xong chở bị cáo V tẩu thoát, sau khi xảy ra vụ án bị cáo T đã thừa nhận cùng bị cáo V đi gây thương tích cho người khác và có đến nhà năn nỉ bị hại và khắc phục một phần hậu quả. Dó đó, bị cáo T biết rõ mục đích của bị cáo V là đi gây thương tích cho bị hại Đ cho hả cơn giận vì bị hại Đ đã chửi và dọa đánh bị cáo V, nhưng bị cáo T vẫn chở bị cáo V đi gây thương tích cho bị hại, nên bị cáo T cùng phải chịu trách nhiệm với hậu quả gây ra, với vai trò đồng phạm là người giúp sức.

[7] Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung cáo trạng, bản án sơ thẩm đã nêu, bị cáo bị truy tố về tội cố ý gây thương tích với vai trò giúp sức là đúng, không oan sai và yêu cầu giảm nhẹ cho bị cáo.

[8] Các bị cáo V và T là người có có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được sức khỏe của con người là vốn quí, không gì so sánh được là bất khả xâm phạm, là khách thể được luật hình sự bảo vệ, người nào xâm hại là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị. Mặc dù, các bị cáo nhận thức được điều này nhưng với bản chất xem thường pháp luật, không tôn trọng sức khỏe của người khác nên đã có hành vi dùng dao tự chế là loại hung khí nguy hiểm, chém bị hại gây thương tích và gây tổn hại sức khỏe cho bị hại 35%. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" nên có tội và phải chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V và Phan Vũ T phạm tội "Cố ý gây thương tích", theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không oan.

[9] Trong xét xử sơ thẩm, khi lượng hình cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đối với bị cáo V, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết bị cáo tự nguyện bồi thường một phần hậu quả cho bị hại, thành khẩn khai báo, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thỏa thuận đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, trong vụ việc này bị hại thừa nhận bị hại cũng có phần lỗi được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đối với bị cáo T trước khi phạm tội, thì có tiền án chưa được xóa án tích, nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị hại cũng xin nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[10] Trong lượng hình, cấp sơ thẩm cũng đã cá thể hóa trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, bị cáo V là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại, nên cần có mức án nghiêm khắc hơn so với bị cáo T là người giúp sức. Từ đó, cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn V 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù và bị cáo Phan Vũ T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và đúng với quy định của pháp luật.

[11] Xét thấy, theo kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn V và Phan Vũ T đều xin giảm nhẹ hình phạt, với các tình tiết mà các bị cáo đưa ra thì cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo khi lượng hình, nên không có căn cứ áp dụng. Bị cáo V nhận thức được hành vi dùng dao tự chế chém vào cơ thể người khác là nguy hiểm và sẽ gây ra hậu quả là gây thương tích cho họ, bản thân bị cáo cũng đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" và đã bị kết án, bị cáo dùng dao chém bị hại mà cho là không am hiểu pháp luật là không có căn cứ và không thể chấp nhận. Bị cáo V xin giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình là không thuộc tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[12] Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Văn V và Phan Vũ T đã cùng khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 37.813.000 đồng như quyết định án sơ thẩm đã tuyên. Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại yêu cầu tiếp tục giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết mới thể hiện ý thức, trách nhiệm của các bị cáo đối với hậu quả do các bị cáo gây ra, nên sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã sự tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả, bị hại cũng tự nguyện yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên cần chấp nhận và giảm hình phạt cho mỗi bị cáo 06 tháng tù.

[13] Từ những phân tích và nhận định như đã nêu trên, người bào chữa cho các bị cáo và Kiểm sát viên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Văn V và Phan Vũ T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[15] Đối với số tiền 37.813.000 đồng mà các bị cáo Nguyễn Văn V và Phan Vũ T nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng để khắc phục hậu quả cho bị hại Nguyễn Văn T (tên gọi khác Đ), giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện M tiếp tục quản lý để đảm bảo cho việc thi hành án.

[16] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1/- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn V và Phan Vũ T.

2/- Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HSST, ngày 22 tháng 2 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, như sau:

"*1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Phạt bị cáo Nguyễn Văn V 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 5 năm 2020 đến ngày 02 tháng 02 năm 2021.

2. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Phan Vũ T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Phạt bị cáo Phan Vũ T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12 tháng 5 năm 2020."

- Các phần khác của quyết định Bản án hình sự sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật;

- Giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý số tiền 37.813.000 đồng của các bị cáo Nguyễn Văn V và Phan Vũ T nộp khắc phục hậu quả cho bị hại Nguyễn Văn T (tên gọi khác Đ), để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Vũ T trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 14/05/2021) để đảm bảo cho việc thi hành án.

3/ Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn V và Phan Vũ T không phải chịu.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND huyện Mỹ Tú (2 bản);
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Công an huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- PKTNVV-THA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã kí và đóng dấu)

Phạm Hùng Nuôi

- Lưu hs, THS;